

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

Năm 2020

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 20 số 0101218757 ngày 26/9/2019.
- Vốn điều lệ : 449.998.100.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 449.998.100.000 đồng
- Địa chỉ : Tầng 15, tòa nhà Handico, KĐT mới Mễ Trì Hạ, đường Phạm Hùng, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Điện thoại : 024.37830856
- Fax : 024.37830859
- Website : www.datphuong.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): DPG
- Sàn giao dịch : HOSE

+ Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 26/9/2019 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 449.998.100.000 đồng.

Với phương châm “Mang hài lòng đến với bạn”, sau hơn 19 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thủy điện, các dự án bất động sản.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thủy điện, đường dây tải điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác, chế biến và mua bán khoáng sản;

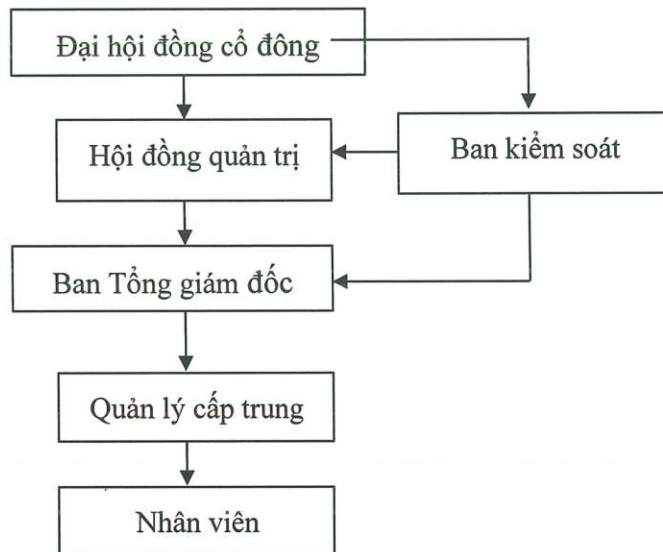
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

+ Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Hải Phòng, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Trà Vinh, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bình Thuận, Sóc Trăng...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

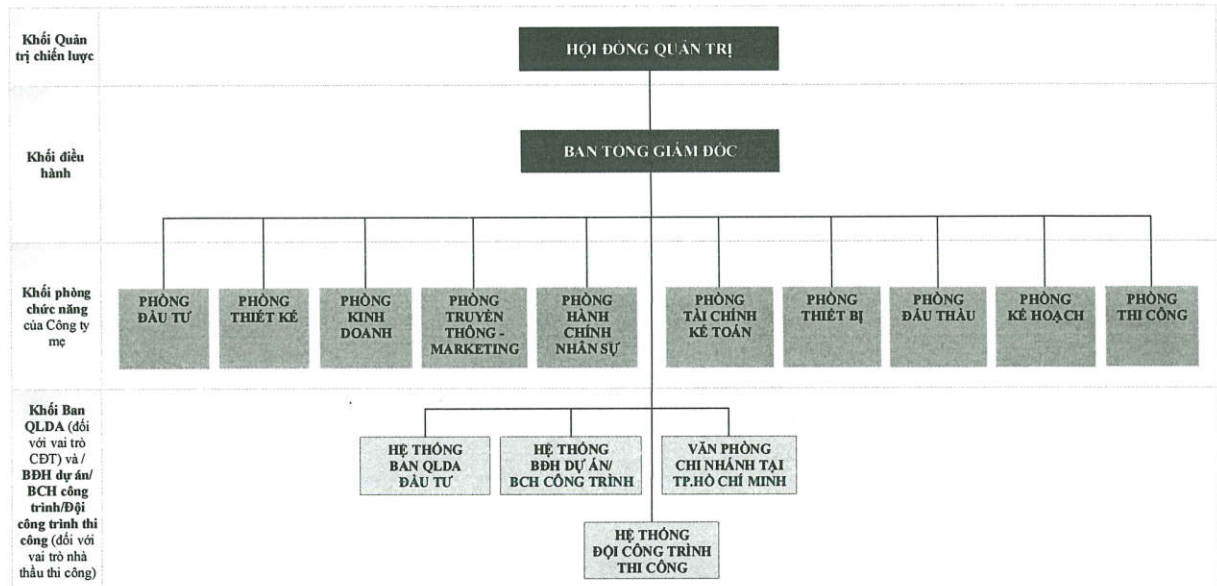
3.1. Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 04 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
 - + Phòng Hành chính nhân sự
 - + Phòng Kế hoạch
 - + Phòng Thi công
 - + Phòng Đấu thầu
 - + Phòng Đầu tư
 - + Phòng Thiết bị
 - + Phòng Tài chính – Kế toán
 - + Phòng Truyền thông- Marketing
 - + Phòng Kinh doanh
 - + Phòng Thiết kế
 - + Ban quan hệ cổ đông
 - + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
 - + Ban điều hành dự án 1
 - + Ban điều hành dự án 2
 - + Ban điều hành dự án 3

- + Ban điều hành dự án 4
- + Ban điều hành dự án 5
- + Các ban/đội chỉ huy công trình



3.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

- Địa chỉ: Số 51-53, đường số 16, khu phố 5, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
- Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty cổ phần Đạt Phương tại công ty con: 100%

+ Công ty cổ phần Sông Bung

- Địa chỉ: Thôn Pà Dấu 2, thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.
- Lĩnh vực sản xuất: Thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam, thi công xây dựng các công trình giao thông,...
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 61,32%

+ Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi

- Địa chỉ: Thôn Mang Trãi, xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sơn Trà 1, Sơn Trà 2 tỉnh Quảng Ngãi
- Vốn điều lệ thực góp: 562.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 68,3% VDL

+ Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

- Địa chỉ: Số nhà SH1.2, khu đô thị Casamia, thôn Võng Nhi, xã Cẩm Thanh, TP. Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, kinh doanh bất động sản nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà hàng...
- Vốn điều lệ thực góp: 190.000.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 80,00% VĐL

4. Định hướng phát triển:

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 20 năm từ năm 2008 đến năm 2027 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong top 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thủy điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 100MW.
- Chuyển dịch kinh doanh sang mảng bất động sản với định hướng tạo sự khác biệt.
- Mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn loại 4 sao và 5 sao.

5. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro về kinh tế: Sự biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất,... chính sách kinh tế của Chính phủ sẽ có tác động nhất định đến hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng; sự cạnh tranh khốc liệt của các doanh nghiệp cùng ngành.
- Rủi ro đặc thù ngành: Đối với hoạt động xây dựng có thể xảy ra rủi ro điều kiện địa chất không lường trước được, biện pháp quản lý thi công và khảo sát kém, nhà thầu thiếu kinh nghiệm, các thay đổi trọng yếu trong thiết kế làm cho tiến độ dự án bị kéo dài, ảnh hưởng không tốt đến dòng tiền dự án. Đối với hoạt động sản xuất và kinh doanh điện thương phẩm: ảnh hưởng yếu tố thời tiết (hạn hán hay lũ lụt đều ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu phát điện). Giá điện bị điều chỉnh bởi biểu giá do bộ Công thương ban hành hàng năm, giá cao, thấp ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động kinh doanh này.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

- Năm 2020 thị trường xây dựng hạ tầng giao thông có nhiều chuyển biến hơn so với năm 2019, một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam giai đoạn 2017-2020 được chuyển đổi từ hình thức đầu tư PPP sang hình thức đầu tư công. Tuy nhiên, nguồn vốn đầu tư cũng chỉ tập trung chính ở các dự án đường bộ cao tốc, còn lại nguồn vốn đầu tư ngân sách tại các địa phương vẫn còn ít và tiến độ cấp phát chậm, vốn ODA hầu như không có dự án mới.
- Với tình hình đó, HĐQT chủ trương tiếp cận, đấu thầu các dự án đang được Chính phủ ưu tiên phân bổ nguồn vốn, tập trung bám sát kế hoạch kinh doanh mà Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đã thông qua.
- Để đảm bảo hiệu quả kinh doanh, an toàn tài chính, HĐQT đã điều chỉnh kế hoạch theo nguyên tắc hạn chế tối đa bị chiếm dụng vốn, một số dự án phải điều chỉnh kế hoạch do không có nguồn vốn hoặc đã có nguồn vốn nhưng lại chưa có mặt bằng. Do đó kết quả kinh doanh năm 2020 đạt cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	% Hoàn thành
A. Kết quả sản xuất kinh doanh công ty mẹ			
1. Doanh thu thuần	1.407,0	1.323,78	94,1%
2. Lợi nhuận trước thuế	76,0	80,28	105,6%
3. Nộp thuế TNDN	15,0	15,85	105,6%
4. Lợi nhuận sau thuế	61,0	64,43	106,0%
5. Cổ tức	10%		
B. Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất			
1. Doanh thu thuần	2.382,0	2.118,33	88,9%
2. Lợi nhuận trước thuế	285,0	291,31	102,2%
3. Nộp thuế TNDN	56,0	48,94	87,4%
4. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	229,0	235,95	43,4%
5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	194,0	195,01	100,5%

2. Tổ chức và nhân sự

• **Ban Tổng giám đốc:**

- Ông Trần Anh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Hoàng Gia Chiếu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Thế Chính : Phó Tổng giám đốc
- Ông Ngô Đức Tình : Phó Tổng giám đốc

• **Người đại diện theo pháp luật của Công ty:**

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Trần Anh Tuấn

• **Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng Tài chính- Kế toán**

- Ông Phạm Quang Huy : Kế toán trưởng

• **Trưởng các phòng nghiệp vụ**

- Ông Lê Văn Dũng : Trưởng phòng Đấu thầu
- Ông Nguyễn Hữu Hùng : Trưởng phòng Kế hoạch
- Ông Trịnh Xuân Lộc : Trưởng phòng Hành chính nhân sự
- Ông Nguyễn Thanh Hà : Trưởng phòng Thiết kế
- Bà Nguyễn Thị Quỳnh Doan : Trưởng phòng Kinh doanh
- Ông Lê Hoàng Mai : Trưởng phòng Thi công

• **Chi tiết về Ban Tổng giám đốc:**

• **Ông Trần Anh Tuấn – Tổng giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/08/1969
Nơi sinh	Hà Tĩnh
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	042069000206 do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/5/2018
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P.1306, 25T1, N05, KĐT đông nam Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng cầu đường
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 2003	Kỹ sư Công ty GTGT 134 Hà Nội	NV Kỹ thuật
Từ 2004 – 27/9/2005	CTCP Xây dựng và Vận tải Đạt Phương	Đội trưởng
Từ 4/2005 – 27/9/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 28/9/2005 – 2/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Đội trưởng kiêm Thành viên Hội đồng quản trị
Từ 03/2010 – 03/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	TV Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Từ 04/2013 – Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT
Từ 05/2009 – 03/2013	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên HĐQT
Từ 03/2013 – Nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Từ 07/2013 – Nay	Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi	Thành viên HĐQT
Từ 12/12/2017- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Từ 20/9/2019 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Sông Bung Tổng Giám đốc CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT CTCP 30-4 Quảng Ngãi	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	2.599.095 cổ phần (Chiếm 5,78% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• Ông Phạm Kim Châu – Phó Chủ tịch HĐQT- Phó Tổng giám đốc

Giới tính Nam
Ngày sinh 02/09/1962
Nơi sinh Nghệ An
Quốc tịch Việt nam
Số CMND 040062000201 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 12/10/2016
Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân - Cầu Giấy – Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856
 Trình độ văn hóa 10/10
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1981-1984	Quân đội nhân dân Việt Nam	Bộ đội
- 1984-1998	Tổng công ty Thăng Long	Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long
- 1988-1992	Đại học GTVT Hà Nội	Sinh viên
- 1993-2003	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư
- 2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 02/10/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc
- Từ 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Thành viên Hội đồng quản trị
- T10/2010-T4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Giám đốc
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Thành viên Hội đồng quản trị
- Từ 10/2019 đến nay	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT - CTCP Sông Bung Thành viên HĐQT-CTCP 30-4 Quảng Ngãi Chủ tịch HĐTV CT TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	2.985.340 cổ phần (Chiếm 6,63% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• Ông Hoàng Gia Chiêu – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
 Ngày sinh 21/02/1976
 Nơi sinh Hải Dương
 Quốc tịch Việt Nam

Số CMND 013105267 do Công an Hà Nội cấp ngày 24/3/2009
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú 2308 tòa HUD3, số 121-123 đường tô Hiệu, Phường Nguyễn Trãi, Q.Hà Đông, TP Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu hầm
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
01/2001-06/2004	Công ty cầu 7 Thăng Long	Kỹ sư xây dựng
- 9/2004-02/2005	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 03/2005-07/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chỉ huy phó, đội phó đội thi công
- 07/2006-11/2006	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
- 12/2006-06/2007	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 07/2007-01/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kỹ thuật- Thiết bị
- 02/2010-08/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 09/2010-09/2012	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Phó Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kỹ thuật Thiết bị
- 10/2012-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án
- 11/2013- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Quản lý dự án 1
- 20/9/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	153.516 cổ phần (Chiếm 0,34% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• Ông Nguyễn Thế Chính – Phó Tổng giám đốc công ty

Giới tính Nam
 Ngày sinh 09/05/1981
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001081008698 do Cục trưởng cục cảnh sát

ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày
23/8/2018

Dân tộc

Kinh

Địa chỉ thường trú

R6, Royal city 72a Nguyễn Trãi, Thanh Xuân,
Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở cơ quan

0243 7830856

Trình độ văn hóa

12/12

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư kinh tế xây dựng

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
10/2003-02/2005	Công ty công trình đường sắt	Nhân viên phòng dự án
03/2005-07/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Nhân viên phòng Kế hoạch đầu tư
08/2008-11/2008	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng Kế hoạch đầu tư
12/2008-02/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kế hoạch Đầu tư
03/2010-04/2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Tp Kinh doanh
04/2011-10/2013	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kinh doanh
11/2013-12/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng QLDA2
01/2019- 19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Đầu tư
20/9/2019 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Thành viên HĐQT CTCP Đạt Phương Hội An	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• Ông Ngô Đức Tình – Phó Tổng giám đốc

Giới tính

Nam

Ngày sinh

30/09/1977

Nơi sinh

Hà Tây

Quốc tịch

Việt Nam

Số CMND

111363828 do CA Hà Tây (cũ) cấp ngày 13/06/2003

Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P301-N6E-KĐT Trung Hòa - Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 2000-2006	Công ty đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Sơn Vũ tại Hà Nội	Giám đốc chi nhánh
- 2007-2013	Công ty Invest 319	Phó Tổng giám đốc
- 2007-2013	Chi nhánh Công ty đầu tư địa ốc Thành Phố - Công ty Land tại Hà Nội	Giám đốc
- 2014-nay	Công ty Land tại Hà Nội	Trưởng đại diện
- 2014-nay	Công ty đầu tư xây dựng Lập Tín	Chủ tịch HĐQT
- T4/2015 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó Tổng Giám đốc	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng Lập Tín	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Kế toán trưởng: Ông Phạm Quang Huy**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 27/10/1981
 Nơi sinh Ninh Bình
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 037081002810
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Phòng 1106, tòa A, Chung cư Sông Nhuệ, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 8/2003-05/2009	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Nhân viên Kiểm toán Báo cáo tài chính

- 06/2009-6/2010	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó phòng phụ trách phòng Kiểm toán Báo cáo tài chính
- 7/2010-4/2015	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Trưởng phòng Kiểm toán báo cáo tài chính
- 5/2015-4/2019	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – CN Hà Nội	Phó Giám đốc
- 5/2019- 02/4/2021	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Kế toán trưởng	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Đấu Thầu : Ông Lê Văn Dũng**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 24/6/1983
 Nơi sinh Nghệ An
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 182454657 do CA Nghệ An cấp ngày 22/02/2013
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Chung cư An Sinh, tổ 14, P. Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
7/2006-2011	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ kỹ thuật
2012-T6/2015	Công ty cổ phần Đạt Phương	Giám đốc BĐH dự án
T7/2015-T1/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA2
T2/2016-T3/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó GD BĐH dự án
T3/2016-19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA
20/9/2019- 03/5/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Thi công
04/5/2020- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Đấu thầu
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Đấu thầu	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	102.080 (chiếm 0,23%VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Kế hoạch: Ông Nguyễn Hữu Hùng**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 17/7/1986
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 172285752 do CA Thanh Hóa cấp ngày 23/7/2007
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú P.210, chung cư CT1 – Mễ Trì Thượng, P. Mễ Trì, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Kỹ sư xây dựng cầu đường- CN dự án và QLDA
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
8/2010-3/9/201	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ QLDA
4/9/2018-19/9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng QLDA
20/9/2019- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kế hoạch
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Kế hoạch	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	119.163 (chiếm 0,26%VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Hành chính Nhân sự: Ông Trịnh Xuân Lộc**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 30/12/1988
 Nơi sinh Thanh Hóa
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 038088000043
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Số 29, ngõ 115 An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân quản trị nhân lực
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
-----	--------	---------

T10/2010-T8/2016	Công ty cổ phần Đạt Phương	Cán bộ phòng HCNS
T9/2016-T03/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó phòng- phụ trách phòng HCNS
T04/2019- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng HCNS
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Hành chính Nhân sự	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Thi công: Lê Hoàng Mai**

Giới tính: Nam
 Ngày sinh: 17/8/1977
 Nơi sinh: Hà Nội
 Quốc tịch: Việt Nam
 Số CMND: 111554044
 Dân tộc: Kinh
 Địa chỉ thường trú: Số 1811, Tòa nhà CT2, Ngõ Thị Nhậm, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0243.7830856
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
2000-2003	Tổng CTy công trình Giao thông I	Kỹ sư
T8/2003-T6/2006	Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai	Chỉ huy trưởng CT cầu Bãi Cháy
T6/2006-T10/2008	Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai	Đội trưởng đội cầu
T10/2008-T8/2009	Công ty CP Bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai- CN Hòa Lạc	Phó giám đốc
T8/2009-T3/2013	Công ty CP ĐT và XD số 45	Phó giám đốc
T3/2013-T1/2016	Công ty CP Sông Bung	Chỉ huy trưởng
2016-T5/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Giám đốc BĐH
T5/2020- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Thi công

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Thi công
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	1.341.693 (chiếm 2,98%VĐL)
Số cổ phần Đại diện	Không

• **Trưởng phòng Kinh doanh: Nguyễn Thị Quỳnh Doan**

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	18/3/1979
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Số CMND	011933076
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	P3A1 Tập thể Khảo sát, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	0243.7830856
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật kinh tế
Quá trình công tác:	

Năm	Đơn vị	Chức vụ
T3/2021-T6/2006	Công ty Nghiên cứu thị trường Toàn cầu AC Nielsen (Mỹ)	Chuyên viên nghiên cứu thị trường
T6/2006-T10/2009	Công ty THT (Hà Quốc)	Chuyên viên Tiếp thị cao cấp, phòng Phát triển thị trường-DA Tây Hồ Tây
T10/2009-T9/2010	Công ty phát triển Đô thị Quốc tế Việt Nam (Malaysia và VN)	Phó phòng tiếp thị bán hàng-DA ParkCity Hà Nội
T10/2010-T9/2012	Khu đô thị Ecopark, Hưng Yên	Trưởng phòng Marketing
T10/2012-T3/2018	Công ty CP ĐT và PT Hạ Tầng Hoàng Thành	Trưởng phòng Tiếp thị và bán hàng
T3/2018- T1/2020		Môi giới tư vấn Bất động sản Quốc tế
T2/2020- Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Trưởng phòng Kinh doanh	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	Không	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• **Trưởng phòng Thiết kế: Nguyễn Thanh Hà**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 01/11/1971
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001071020792 Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 22/5/2019
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú 9 A3 TT công ty 319 BQP, Khương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Thạc sỹ Kiến trúc công trình
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
1996-1999	Công ty Tư vấn XD công nghiệp và đô thị Việt Nam- Bộ xây dựng (VCC)	Kiến trúc sư, chủ trì bộ môn Kiến trúc
1999-2001	TT công nghệ quản lý phát triển thuộc Cục quản lý nhà – Bộ xây dựng	Chủ nhiệm dự án
2002-2007	TT dự án thuộc CTCP tư vấn và xây dựng công nghiệp và đô thị Việt-Bộ XD	Chủ nhiệm dự án
2007-2009	Xí nghiệp tư vấn XD số 4 thuộc CTCP TV và XD công nghiệp và đô thị Việt - Bộ xây dựng	Phó giám đốc quản lý xí nghiệp
2009-2012	Công ty CP ĐTXD và PT Đô thị Sông Đà thuộc Tập đoàn Sông Đà- Bộ XD	Trưởng phòng quản lý thiết kế kỹ thuật công ty
2012-2015	Công ty CP Tập đoàn Nam Cường Hà Nội	Trưởng ban Đầu tư- Thiết kế của Tập đoàn
2016-2019	Công ty cổ phần Tập đoàn FLC và FLC FAROS	Trưởng phòng kiểm soát thiết kế
01/4/2020-16/7/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Quyền Trưởng phòng Thiết kế
17/7/2020-Nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng phòng Thiết kế
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty		Trưởng phòng Thiết kế
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020		Không
Số cổ phần Đại diện		Không

+Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 04/5/2020 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Đấu thầu Công ty đối với ông Hoàng Gia Chiêu;

- Ngày 04/5/2020 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Trưởng phòng Thi công Công ty đối với ông Lê Văn Dũng;

- Ngày Ngày 04/5/2020 Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Đấu thầu Công ty đối với ông Lê Văn Dũng

- Ngày 04/5/2020 Hội đồng quản trị bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Thi công Công ty đối với ông Lê Hoàng Mai;

- Ngày 01/7/2020 Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm chức danh Giám đốc Ban QLDA Bình Dương đối với ông Đinh Gia Nội;

- Ngày 01/7/2020 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Giám đốc Ban QLDA Bình Dương đối với ông Đỗ Mạnh Hùng;

- Ngày Ngày 17/7/2020 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Kinh doanh Công ty đối với bà Nguyễn Thị Quỳnh Doan;

- Ngày Ngày 17/7/2020 Hội đồng quản trị đã bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng Thiết kế Công ty đối với ông Nguyễn Thanh Hà;

+ Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty mẹ đến 31/12/2020 là: 370 người

Trong đó: + Thạc sỹ: 06 người

+ Kỹ sư, cử nhân: 146 người

+ Cao đẳng, trung cấp: 11 người

+ Công nhân lao động: 207 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 370 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

Trong năm 2020, công ty đã tiến hành chi trả lương thưởng cho người lao động theo tháng, thu nhập bình quân đầu người trong năm đạt 19.235.000 đồng/người/tháng.

3. Hoạt động đầu tư

Tổng số vốn đã đầu tư vào các công ty con tính đến 31/12/2020 như sau:

TT	Danh mục đầu tư dài hạn	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ vốn góp
1	Công ty TNHH MTV ĐP Sài Gòn	5.000.000.000	100,0%
2	Công ty Cổ phần Sông Bung	116.508.000.000	61,32%
3	Góp vốn đầu tư Công ty 30-4 Quảng Ngãi	383.850.000.000	68,3%
4	Góp vốn đầu tư Công ty Đạt Phương Hội An	152.000.000.000	80,0%
	Tổng cộng	657.473.000.000	

3.1. Tình hình kết quả hoạt động trong năm của các công ty như sau:

a) Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	0
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(0,07)

b) Công ty cổ phần Sông Bung:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	110,61
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	62,85

c) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả SXKD năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	216,09
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	- 25,03

d) Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả năm 2019
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	804,64
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	122,795

3.2. Tình hình đầu tư của tập đoàn trong năm 2020:

a) Công ty Cổ phần Sông Bung:

Công ty Cổ phần Sông Bung với nhiệm vụ Quản lý, vận hành nhà máy thủy điện Sông Bung 6.

Với hiện tượng thời tiết hạn hán từ năm 2019 kéo dài sang năm 2020, lưu lượng nước về hồ tại các nhà máy thủy điện phía thượng lưu tiếp tục ở mức rất thấp, do đó kết quả phát điện 9 tháng đầu năm 2020 giảm đáng kể so với trung bình cùng kỳ các năm trước.

Tuy nhiên từ tháng 10, lượng mưa về nhiều hơn cùng kỳ các năm, nên các nhà máy phía trên đều chạy với công suất tối đa để hạ thấp mực nước hồ về cao trình mực nước đón lũ về đảm bảo quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Vu Gia – Thu Bồn.

Với thực tiễn đó, kết quả kinh doanh năm 2020 về doanh thu hoàn thành đạt tỷ lệ 147% so kế hoạch và lợi nhuận sau thuế đạt 251% so với kế hoạch.

b) Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi:

Năm 2020, Công ty tiếp tục triển khai song song 2 nhiệm vụ đó là quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A&1B và thực hiện đầu tư xây dựng dự án thủy điện Sơn Trà 1C.

*** Về quản lý, vận hành các nhà máy thủy điện Sơn Trà 1A&1B:**

Do ảnh hưởng của dự án thủy điện Thượng Kon Tum phía thượng lưu bị sự cố chưa phát được điện và trạm biến áp TBA 220kV Sơn Hà thường xuyên bị quá tải làm ảnh hưởng đến công suất phát điện của Nhà máy Sơn Trà 1A&1B dẫn đến doanh thu phát điện của Công ty Cổ phần 30-4 Quảng Ngãi chỉ đạt 90,87% theo kế hoạch.

*** Về triển khai Dự án thủy điện Sơn Trà 1C (công suất lắp máy 9,0 MW):**

Hiện nay, các nhà thầu đang tích cực hoàn thiện các hạng mục công việc của dự án và dự kiến phát điện vào Quý III/2021.

c) Đầu tư kinh doanh xây dựng các dự án bất động sản:

Trong năm 2020, dịch bệnh COVID-19 đã tác động nặng nề đến ngành du lịch cả nước nói chung và khu vực Quảng Nam - Đà Nẵng nói riêng. Đặc biệt ảnh hưởng nặng nề bởi 2 đợt dịch Covid-19, 3 trận bão lịch sử dẫn đến các hoạt động kinh doanh bị gián đoạn, các khách hàng muốn tiếp cận dự án bị ảnh hưởng dẫn đến công tác bán hàng gặp nhiều khó khăn, các giao dịch bất động sản tại khu vực miền Trung giảm nhiều so với cùng kỳ năm trước.

Đứng trước những khó khăn đó, Công ty Cổ phần Đạt Phương Hội An đã nhanh chóng đưa ra nhiều giải pháp để duy trì việc bán hàng, thi công hiện trường và các thủ tục pháp lý liên quan đến các dự án.

Cụ thể, trong năm đã thực hiện được những nội dung công việc như sau:

c.1. Khu đô thị Võng Nhi: Casamia (diện tích 15,6ha):

- Trong năm 2020 dự án Casamia đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng trụ sở văn phòng Công ty tại dự án; bàn giao nhà đúng tiến độ cho khách hàng đã mua và đang tiến hành thi công xây dựng 55 căn giai đoạn cuối cùng của dự án.

- Lũy kế số sản phẩm đã phân phối đến hết năm 2020 là 173/214 căn đạt hơn 80%.

c.2. Khu đô thị Đồng Nà (diện tích 6,4ha):

❖ Về thủ tục pháp lý:

- UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư thực hiện dự án;

- Thẩm định, cấp phép xây dựng các mẫu nhà, các khu dịch vụ;
- Phê duyệt điều chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

❖ **Công tác triển khai thi công hạ tầng kỹ thuật:** Hoàn thành 90% khối lượng công việc, đã được Sở xây dựng kiểm tra nghiệm thu giai đoạn 1.

❖ **Đầu tư, xây dựng nhà ở và các khu dịch vụ:**

- Đang hoàn thành xây thô 02 căn mẫu tại dự án;
- Đang hoàn thiện phần bê tông, mái khu Club House, Poolbar.

c.3. Khu đô thị Cồn Tiến (diện tích 30ha):

❖ **Giải phóng mặt bằng và thu hồi đất:**

- Dự án được UBND tỉnh giao đất 02 đợt với tổng diện tích 18,36/31,1ha.
- Dự án còn khoảng 10ha chưa được giao đất, trong đó khoảng 4ha chưa GPMB (bao gồm 3,61ha đất nuôi trồng thủy sản và 0,1ha đất ở).

❖ **Về thủ tục pháp lý:**

- Đang xin điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 cho dự án;

❖ **Công tác triển khai thi công:** Thi công san lấp mặt bằng tại những vị trí đã được bàn giao mặt bằng.

c.4. Khu đô thị Núi Rang (diện tích 14,41ha):

- Trên cơ sở Quyết định của UBND tỉnh, Công ty đã ký hợp đồng chuyển nhượng, chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho Công ty Cổ phần Đầu tư Chu Lai Hội An tiếp tục thực hiện dự án.

c.5. Khu đô thị ven biển Bình Dương (diện tích 183ha):

❖ **Giải phóng mặt bằng và thu hồi đất:**

Đến nay, Dự án đã giải phóng được 107,53ha, phần diện tích được UBND tỉnh cho Chủ đầu tư thuê đất đợt 1 là 31,38ha.

❖ **Về thủ tục pháp lý**

Đang tiến hành hiệu chỉnh quy hoạch 1/500.

❖ **Công tác thi công tại hiện trường**

Đã san ủi mặt bằng tại những vị trí đã giải phóng xong mặt bằng.

c.6. Dự án thủy điện Ea Pô, tỉnh Đắk Nông:

Trong năm 2020, Liên doanh Công ty Cổ phần Đạt Phương - Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng HPD tích cực thực hiện các thủ tục nghiên cứu, thỏa thuận với các Nhà máy thủy điện tại vị trí dự án.

Tuy nhiên, đến nay việc thỏa thuận với các Nhà máy thủy điện vẫn chưa thực hiện xong.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính công ty mẹ:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2019	Năm 2020	
Tổng giá trị tài sản	2.251.045.636.147	2.096.403.027.223	93,13
Doanh thu thuần	1.683.285.075.301	1.323.782.514.017	78,64
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	175.654.588.612	80.236.459.420	45,68
Lợi nhuận khác	10.992.094.523	46.921.454	0,43
Lợi nhuận trước thuế	186.646.683.135	80.283.380.874	43,01
Lợi nhuận sau thuế	151.158.731.834	64.426.369.522	42,62
Tỷ lệ % lợi nhuận trả cổ tức bằng tiền	10%		

- Tình hình tài chính hợp nhất:

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh (%)
	Năm 2019	Năm 2020	
Tổng giá trị tài sản	5.084.249.063.654	4.820.437.427.949	94,81
Doanh thu thuần	1.973.182.830.498	2.118.335.540.207	107,36
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	266.182.177.947	287.460.520.263	107,99
Lợi nhuận khác	18.351.580.996	3.853.800.586	21,00
Lợi nhuận trước thuế	284.533.758.943	291.314.320.849	102,38
Lợi nhuận sau thuế	222.745.041.166	235.945.908.141	105,93
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	193.562.880.068	195.009.961.347	100,75

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu công ty mẹ:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+Hệ số thanh toán ngắn hạn				

- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,27	1,09	
+Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,07	0,83	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,62	0,60	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,60	1,48	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho				
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	vòng	6,26	4,0	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	0,75	0,63	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,09	0,05	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,17	0,08	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,07	0,03	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,10	0,06	

- Chỉ tiêu tài chính chủ yếu hợp nhất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,15	0,93	
+Hệ số thanh toán nhanh				
- (Tài sản ngắn hạn- Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,75	0,70	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,76	0,71	
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	3,11	2,43	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	2,8	2,55	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	Lần	0,11	0,11	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	Lần	0,18	0,17	
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	Lần	0,04	0,05	
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	Lần	0,13	0,14	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2020 như sau:

- Tổng số cổ phiếu: 44.999.810 cổ phần
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 44.999.810 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Tổng số trái phiếu đến thời điểm báo cáo:
 - + Trái phiếu DPG_BOND 2017: 239 trái phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 239.000.000.000 đồng, trong năm công ty đã thực hiện mua lại 69 trái phiếu, lũy kế đã mua lại toàn bộ 239 trái phiếu.
 - + Trái phiếu DPG_BOND 2019: 1.119 trái phiếu, trong năm công ty đã mua lại 34 trái phiếu với tổng mệnh giá là: 3.400.000.000 đồng.
- Cổ tức tạm chia năm 2020: chưa chia

b. Cơ cấu cổ đông tại ngày 04/9/2020 như sau:

c	Danh mục	Giá trị (đồng)	Số lượng cổ phần	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	2.809	100,00
	Cổ đông lớn (>=5%)	155.932.710.000	15.593.271	4	34,65
	Cổ đông nhỏ (<5%)	294.065.390.000	29.206.539	2.805	65,35
2	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	2.809	100,00
	Cổ đông tổ chức	15.617.190.000	1.561.719	19	3,47
	Cổ đông cá nhân	434.380.910.000	43.438.091	2.790	96,53
3	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	2.809	100,00
	Cổ đông trong nước	449.448.370.000	44.944.837	2.788	99,88
	Cổ đông nước ngoài	549.730.000	54.973	21	0,12
4	Tổng cộng	449.998.100.000	44.999.810	2.809	100,00
	Cổ đông Nhà nước	0	0	0	0,00
	Cổ đông khác	449.998.100.000	44.999.810	2.809	100,00

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

SĐơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm 2020	Tăng trong năm	Số cuối năm 2020
Vốn đầu tư của chủ sở hữu			
1. Vốn góp của chủ sở hữu	449.998.100.000	0	449.998.100.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	0	49.341.290.000

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Năm 2020 Công ty mua cổ phiếu quỹ với khối lượng 1.500.000 cổ phiếu.

e. Các chứng khoán khác:

Năm 2017, Công ty phát hành 239 trái phiếu DPG_BOND 2017 (mệnh giá 1 tỷ đồng/TP, kỳ hạn 5 năm) theo hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ cho 01 tổ chức tín dụng. Mục đích phát hành trái phiếu để bổ sung vốn phục vụ thi công dự án cầu Đé Vông. Lãi suất cố định năm đầu tiên là 7,8%, các kỳ tiếp theo thả nổi, ba tháng điều chỉnh một lần. Tính đến hết năm 2020 đã mua lại toàn bộ 239 trái phiếu, số trái phiếu hiện còn đến 31/12/2020 là 0 trái phiếu.

Năm 2019, công ty phát hành 1.119 trái phiếu DPG_BOND 2019, là Trái phiếu không chuyển đổi và có đảm bảo kỳ hạn 02 năm (đợt 1 từ ngày 29 tháng 11 năm 2019 đến ngày 29 tháng 11 năm 2021, đợt 2 từ ngày 27 tháng 12 năm 2019 đến ngày 27 tháng 12 năm 2021), mệnh giá 100.000.000 VND/trái phiếu, lãi suất 11,5% trong suốt kỳ hạn trái phiếu và được thanh toán định kỳ mỗi 6 tháng. Trái phiếu được phát hành cho tổ chức và các cá nhân để đầu tư cho các Dự án và/hoặc bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh. Tài sản đảm bảo là các cổ phần đang lưu hành và tự do chuyển nhượng của Công ty thuộc sở hữu của Ban lãnh đạo Công ty có giá trị luôn ít nhất bằng 150% tổng giá trị Trái phiếu phát hành. Tổng trái phiếu là 1.119 trái phiếu với tổng mệnh giá phát hành là 111.900.000.000 VND. Trong năm 2020, công ty đã mua lại 34 trái phiếu với tổng mệnh giá là: 3.400.000.000 đồng. số trái phiếu DPG_BOND 2019 hiện còn đến 31/12/2020 là: 1.085 trái phiếu.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Nguyên vật liệu công ty sử dụng là những nguyên vật liệu phục vụ cho ngành xây dựng cầu đường như: Thép, xi măng, cát, đá, ... Nguồn nguyên vật liệu này trong 3 quý đầu của năm 2020 giá cả tương đối ổn định, nguồn hàng dồi dào, từ quý 4 trở đi, giá bắt đầu tăng nhưng chưa ảnh hưởng nhiều đến kết quả trong năm 2020. Công ty hợp tác với các bạn hàng truyền thống theo vùng miền để đảm bảo nguồn cung của nguyên vật liệu đầu vào luôn đầy đủ, kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh và luôn được mức giá hợp lý. Tổng lượng giá trị nguyên vật liệu sử dụng trong năm: 507 tỷ đồng.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Năng lượng tiêu thụ chủ yếu là điện để dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: không.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước tại các địa bàn có công trình công ty thi công. Lượng nước dùng phụ thuộc yêu cầu sản xuất kinh doanh của từng dự án. Riêng nguồn nước sử dụng để vận hành các nhà máy thủy điện của tập đoàn là nguồn nước tự nhiên từ thượng lưu đổ về các nhánh sông và hồ chứa. Việc sử dụng nước cho thủy điện đều đã được phê duyệt trong quy hoạch và đảm bảo các yêu cầu đánh giá tác động môi trường, đảm bảo quy trình vận hành.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tại ngày đầu năm công ty có 395 nhân viên, tại ngày cuối năm công ty có 372 nhân viên. Lao động bình quân trong năm là 390 nhân viên.

Trong năm công ty đã điều chỉnh quy chế tiền lương, tăng lương, thưởng cho người lao động để động viên kịp thời người lao động gắn bó, làm việc đạt được hiệu quả cao hơn. Kết quả là thu nhập bình quân trong năm đạt 19.235.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Số lượng nhân viên tham gia đóng bảo hiểm là 370 người. Trong năm công ty đã tổ chức cho người lao động đi khám sức khỏe định kỳ. Công ty cũng trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các phương tiện làm việc đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Hoạt động đào tạo chủ yếu là đào tạo nội bộ, nhân viên có kinh nghiệm đào tạo, hướng dẫn nhân viên mới. Trong năm công ty cũng tiến hành thuê các cán bộ tại trường trung cấp nghề Trung ương mở một số đợt đào tạo ngắn ngày nhằm trang bị các kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, tay nghề cho người lao động.

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Trong năm, công ty đã ủng hộ, tài trợ một số hoạt động của các địa phương nhằm chia sẻ khó khăn với cộng đồng như: ủng hộ lũ lụt tỉnh Quảng Bình số tiền 500.000.000 đồng; chung tay cùng chính quyền và nhân dân đẩy lùi bệnh dịch Vovoid 19 công ty tài trợ UBND tỉnh Quảng Nam 1.500.000.000 đồng mua máy xét nghiệm và ủng hộ Ủy ban mặt trận tổ quốc Việt Nam 500.000.000 đồng...

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc (Ban Tổng Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2020 doanh thu đạt 94,1% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 106% so với kế hoạch đề ra. Doanh thu hợp nhất 2118,33 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 235,95 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 195 tỷ đồng. Lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 4.392 đồng/CP. Trong năm 2020, Công ty nằm trong Top 500 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam (VNR500), Top 500 doanh nghiệp đạt lợi nhuận tốt nhất (PROFIT500) và là Top 50 Doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam được bầu chọn độc lập bởi Công ty Cổ phần Báo cáo đánh giá Việt Nam kết hợp với Báo điện tử Vietnamnet.vn. Dự án Casamia Hội An được chứng nhận Top 10 khu nghỉ dưỡng tiềm năng 2020 do Tạp chí điện tử Bất động sản Việt Nam thuộc Hiệp hội Bất động sản Việt Nam công nhận.

- Đạt Phương luôn cam kết thực hiện các dự án với tiến độ, chất lượng, mỹ thuật và đặc biệt là sự an toàn được đặt lên hàng đầu. Được Chủ đầu tư và các nhà cung cấp đánh giá cao, xây dựng một thương hiệu Đạt Phương ngày càng vững mạnh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

- Tình hình tài sản công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh
Tài sản ngắn hạn	1.536.313.305.354	1.359.264.923.553	88,5%
Tiền và các khoản tương đương tiền	436.251.657.974	359.621.131.978	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.205.442.500	15.205.442.500	

Các khoản phải thu ngắn hạn	823.145.554.468	649.277.519.928	
Hàng tồn kho	250.366.619.087	329.080.546.315	
Tài sản ngắn hạn khác	16.344.031.325	6.080.282.832	
Tài sản dài hạn	714.732.330.793	737.138.103.670	103,1%
Các khoản phải thu dài hạn	39.525.927.290	41.215.550.361	
Tài sản cố định	71.468.120.417	47.647.876.341	
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang dài hạn		500.000.000	
Đầu tư tài chính dài hạn	573.465.126.067	625.471.095.585	
Tài sản dài hạn khác	30.273.157.019	22.303.581.383	
Tổng tài sản	2.251.045.636.147	2.096.403.027.223	93,1%

Với việc ngày càng nâng cao chất lượng của công tác quản trị, Công ty không có các khoản nợ phải thu xấu cũng như không có các tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Hiệu quả sử dụng tài sản giữa 2 năm có sự thay đổi theo chiều hướng giảm thể hiện qua tỷ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản trên báo cáo của Công ty Mẹ giảm từ 0,07 lần trong năm 2019 xuống 0,03 lần trong năm 2020. Tài sản năm 2020 của Công ty đạt 2.096 tỷ đồng, giảm nhẹ 7% so với năm 2019. Cơ cấu tài sản ngắn hạn so với tổng tài sản của năm 2020 là 65%, không có nhiều thay đổi so với năm 2019 (tỷ lệ 68%).

- Tình hình tài sản hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ %
Tài sản ngắn hạn	2.199.501.706.345	1.738.808.202.210	79,1%
Tiền và các khoản tương đương tiền	702.832.196.926	691.647.934.087	
Đầu tư tài chính ngắn hạn	10.205.442.500	15.205.442.500	
Các khoản phải thu ngắn hạn	702.490.657.777	569.628.283.786	
Hàng tồn kho	760.009.808.128	434.230.783.094	
Tài sản ngắn hạn khác	23.963.601.014	28.095.758.743	
Tài sản dài hạn	2.884.747.357.309	3.081.629.225.739	106,8%
Các khoản phải thu dài hạn	39.525.927.290	41.215.550.361	
Tài sản cố định	2.291.770.673.672	2.241.110.909.857	
Bất động sản đầu tư			

Tài sản dở dang dài hạn	449.696.879.955	727.296.687.339	
Đầu tư tài chính dài hạn	11.739.000.000	10.359.000.000	
Tài sản dài hạn khác	92.014.876.392	61.647.078.182	
Tổng tài sản	5.084.249.063.654	4.820.437.427.949	94,8%

Tài sản năm 2020 của Công ty đạt 4.820 tỷ đồng, giảm 263 tỷ đồng tương ứng 5,2% so với năm 2019 chủ yếu do giá trị hàng tồn kho giảm.

Việc chuyển nhượng bất động sản tại công ty con với biên lợi nhuận lớn đã đóng góp vào hiệu quả sử dụng vốn chung của toàn tập đoàn. Các chỉ tiêu đánh giá về khả năng sinh lời đều có mức tăng trưởng ấn tượng. Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 0,17. Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản tăng nhẹ từ 0,04 lần năm 2019 lên mức 0,05 lần trong năm 2020.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ phải trả công ty mẹ:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (%)
Nợ phải trả	1.386.045.612.217	1.251.798.040.751	90,3%
Nợ ngắn hạn	1.205.375.950.170	1.247.210.556.412	
Nợ dài hạn	180.669.662.047	4.587.484.339	
Vốn chủ sở hữu	865.000.023.930	844.604.986.472	97,6%
Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	449.998.100.000	449.998.100.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	49.341.290.000	
Quỹ đầu tư phát triển	41.352.798.365	41.352.798.365	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	324.307.835.565	340.699.633.132	
Nguồn kinh phí và quỹ khác	0	0	
Tổng nguồn vốn	2.251.045.636.147	2.096.403.027.223	93,1%

Tổng nợ phải trả của năm 2020 so với năm 2019 giảm 9,7%.

- Tình hình nợ phải trả hợp nhất:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (%)
Nợ phải trả	3.847.581.872.014	3.414.103.952.565	88,7%
Nợ ngắn hạn	1.915.227.248.184	1.862.846.381.132	
Nợ dài hạn	1.932.354.623.830	1.551.257.571.433	

Vốn chủ sở hữu	1.236.667.191.640	1.406.333.475.384	113,7%
Vốn góp của Chủ sở hữu	449.998.100.000	449.998.100.000	
Thặng dư vốn cổ phần	49.341.290.000	49.341.290.000	
Quỹ đầu tư phát triển	46.985.564.994	46.985.564.994	
Quỹ khác thuộc vốn CSH	500.000.000	500.000.000	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	349.211.817.393	494.301.110.720	
Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	340.630.419.253	401.994.244.695	
Tổng nguồn vốn	5.084.249.063.654	4.820.437.427.949	94,8%

Tổng nợ phải trả năm 2020 so với năm 2019 giảm 433 tỷ đồng tương ứng 11,3%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm, bộ máy quản lý được kiện toàn ổn định, từng bước thống nhất vận hành quy trình quản lý, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Ban điều hành Công ty bám sát, chỉ đạo quyết liệt, kịp thời để hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Chính sách khoán quản đã được áp dụng từ trước cũng phát huy tác dụng đem lại hiệu quả cao cho từng dự án

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Công ty luôn xác định lấy mục tiêu sản xuất kinh doanh chính là: phát triển xây dựng các công trình giao thông cầu đường, thủy lợi, thủy điện và xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng; đầu tư xây dựng, sở hữu các nhà máy thủy điện... đây vừa là mục tiêu cơ bản vừa là động lực chính để phát triển công ty lâu dài.
- Phát triển sản xuất doanh nghiệp phải chú trọng: tăng trưởng doanh thu cần đi đôi với ổn định bền vững và có hiệu quả kinh tế nhằm cải thiện nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên công ty và đảm bảo tăng nộp nghĩa vụ ngân sách Nhà nước.
- Từng bước đổi mới công nghệ sản xuất thay thế và hiện đại hoá các tài sản: máy móc thiết bị thi công nhằm đáp ứng các yêu cầu về tiến độ đảm bảo chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật các công trình xây dựng do chủ đầu tư đặt ra và các điều khoản cam kết đã ký của các hợp đồng.
- Trong năm 2021 và những năm tiếp theo mảng kinh doanh bất động sản với định hướng tạo sự khác biệt và là mảng chính mang lại doanh thu và lợi nhuận cho công ty.
- Với lợi thế có quỹ đất ở những vị trí đắc địa, công ty xác định mở rộng đầu tư sang lĩnh vực nhà hàng, khách sạn: mục tiêu trong 5 năm tới đầu tư khoảng 500 phòng khách sạn loại 4 sao và 5 sao và thuê các đơn vị quản lý khách sạn quốc tế và khu vực để đưa vào khai thác, vận hành.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): không

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)
- b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động
- c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Năm 2020, về doanh thu và lợi nhuận đạt tương ứng 94,1% và 106% so với kế hoạch đề ra, góp phần vào mức tăng trưởng GDP chung của toàn xã hội, tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Trong năm tập đoàn đã nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thuế 156 tỷ đồng (trong đó công ty mẹ nộp 39 tỷ).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

HĐQT đánh giá cao Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành các công ty thành viên đã rất nỗ lực trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh, luôn bám sát và chấp hành nghiêm túc các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành làm tốt công tác đoàn kết nội bộ, tạo ra môi trường làm việc tích cực, nhiệt tình, sáng tạo và hiệu quả trên toàn hệ thống công ty.

Các quyết sách của HĐQT được Ban Tổng giám đốc, các Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Các dự án đều đảm bảo chất lượng, hiệu quả, không có dự án nào bị rủi ro tài chính.

Duy trì và củng cố được uy tín của công ty với các đối tác, khách hàng, luôn là khách hàng uy tín với các ngân hàng. Đánh giá chung, Ban Tổng giám đốc và Ban Điều hành các công ty thành viên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị xác định đối với các lĩnh vực hoạt động của công ty ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt do đó cần phải nỗ lực hơn nữa, sát sao hơn nữa. Công ty phải lấy chất lượng và uy tín làm kim chỉ nam cho hoạt động để ngày càng phát triển ổn định vững vàng, từng bước trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu ở Việt Nam vươn tầm ra quốc tế.

Để duy trì sự phát triển và phát triển bền vững, tối ưu hóa lợi nhuận, chiến lược trước mắt và dài hạn của công ty cho năm 2020 và những năm tiếp theo là chỉ tập trung vào 3 lĩnh vực kinh doanh cốt lõi gồm: Thầu thi công xây lắp - Đầu tư kinh doanh điện năng - Đầu tư kinh doanh bất động sản.

Năm 2020, dịch COVID19 bùng phát mạnh trở lại, điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đặc biệt các ngành như: Du lịch, tài chính, bất động sản... đã có rất nhiều Doanh phải tạm dừng hoạt động, phá sản hoặc giải thể.

Trước những khó khăn, thách thức, với năng lực nội tại của công ty và diễn biến của thị trường, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 như sau:

- Kế hoạch kinh doanh năm 2021 công ty mẹ:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % so với năm 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	1.607,0	121,4 %
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	89,2	111,2 %
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71,4	110,8 %
4	Dự kiến trả cổ tức	%	10 %	

- Kế hoạch kinh doanh năm 2021 hợp nhất:

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % so với 2020
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.756,0	130,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	430,3	147,7%
3	Lợi nhuận sau thuế Hợp nhất	Tỷ đồng	368,2	156,0%
4	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	Tỷ đồng	283,4	145,3%

V. Quản trị công ty :

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị gồm:

Ông Lương Minh Tuấn	: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Kim Châu	: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Trần Anh Tuấn	: Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Lương Thị Thanh	: Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Nguyễn Đỗ Dũng	: Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ông Lê Trung Lương : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
 Ông Nguyễn Văn Đa : Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
 Phạm Quang Bình : Thành viên Hội đồng quản trị (ông Bình không còn là thành viên HĐQT kể từ ngày 25/04/2020)

• Ông Lương Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính Nam
 Ngày sinh 14/08/1970
 Nơi sinh Hà Tây
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 001070002520 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 24/11/2014
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú SN49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 024.37830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn +Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội
 + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc
 + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- 1/1993-10/1996	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Cán bộ kỹ thuật
- 11/1996-5/1997	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội phó đội Công trình 3
- 5/1997-6/1998	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Quyền đội trưởng đội công trình 3
- 7/1998-8/1999	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 9/1999-3/2001	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2
- 4/2001-9/2002	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên
- 10/2002-12/2003	Công ty CTGT 134 – Hà Nội	Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam

- 1/2004-2/2004	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Phó Giám đốc
- 3/2004 – 27/9/2005	Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- 28/9/2005 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 28/9/2005 đến 02/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng Giám đốc
- 5/2009 đến nay	Công ty cổ phần Sông Bung	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- 9/2010 đến 4/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- 9/2010 đến 19/12/2016	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Từ 7/2014 đến nay	Công ty cổ phần 30/4 Quảng Ngãi	Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Từ 8/2017 đến nay	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần 30-4 Quảng Ngãi Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	7.174.041 CP (Chiếm 15,94% V&L)	
Số cổ phần đại diện	Không	

- Ông Phạm Kim Châu : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc

(Đã trình bày tại mục II.2)

- Ông Phạm Quang Bình : Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính Nam

Ngày sinh 02/03/1971

Nơi sinh Thái Bình

Quốc tịch Việt Nam

Số CMND 034071001745 do Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 08/09/2015

Dân tộc Kinh

Địa chỉ thường trú C2-1402 tg 14-C2 khu văn phòng và nhà ở chung cư Vinaconex 1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy,

thành phố Hà Nội.

Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243 7830856

Trình độ văn hóa 12/12

Trình độ chuyên môn Kỹ sư cầu hầm

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
Từ 1993 – 09/2010	Viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội	Cán bộ tại Phòng cầu hầm
Từ 09/2010 – 01/10/2017	Công ty cổ phần Đạt Phương	Phó Tổng giám đốc
Từ 04/2016 – 25/4/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Từ T12/2016 - T10/2019	Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn	Chủ tịch Hội đồng thành viên
Từ 02/10/2017 – 9/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Tổng giám đốc
Từ T8/2017 – 20/3/2020	Công ty cổ phần Đạt Phương Hội An	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Thành viên HĐQT	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/11/2019	1.119.699 cổ phần (Chiếm 2,49% VDL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

• Ông Trần Anh Tuấn: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc (Đã trình bày tại mục II.2)

• Bà Lương Thị Thanh – Thành viên Hội đồng quản trị

Giới tính Nữ
Ngày sinh 20/04/1959
Nơi sinh Hà Tây
Quốc tịch Việt Nam
Số CMND 001159002244 do CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp cấp ngày 18/12/2014
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú Thủy Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Cử nhân

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
- Từ 1982 – 1986	Giáo viên – Trường THCS Lạc Sơn A, tỉnh Hòa Bình	Giáo viên
- Từ 1987 – 08/1989	Giáo viên – Trường THCS Xuân Mai A, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	
- Từ 09/1989 – 2011	Giáo viên – THCS Bê Tông, xã Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Tây	Giáo viên
- Từ 2012 – Nay	Nghỉ chế độ hưu trí	
- Từ 04/2009 – nay	Thành viên HĐQT – CTCP Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty		Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác		Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020		2,834,795 CP (Chiếm 6,30% VDL)
Số cổ phần đại diện		Không

• Ông Nguyễn Đỗ Dũng- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính	Nam
Ngày sinh	24/8/1981
Nơi sinh	Quảng Ninh
Quốc tịch	Việt Nam
Số hộ chiếu	N1751171 cấp ngày 04/8/2015, nơi cấp Singapore
Dân tộc	Kinh
Địa chỉ thường trú	93 Prince Charles Crescent 02-02 Singapore 159026
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ chuyên ngành Quy hoạch thành phố và vùng Viện công nghệ Georgia Atlanta, GA, Hoa Kỳ.

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007-2008	Thiết kế đô thị Abugove Kaspar & kiến trúc sư, Calgary, Canada	Quy hoạch sư

2009-2011	Công ty TNHH Tư vấn Thanh Bình, TP. Hồ Chí Minh	Quản lý quy hoạch
2013-2018	CPG Consultants Pte Ltd, Singapore	Chủ trì quy hoạch cao cấp
2018- nay	enCity Urban Solutions, Singapore	Giám đốc điều hành
Từ 04/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Đồng sáng lập+ Giám đốc điều hành enCity Urban Solutions Pte Ltd (Singapore) & Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần EnCity Việt Nam	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

• Ông Lê Trung Lương- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Giới tính Nam
Ngày sinh 27/9/1977
Nơi sinh Hà Nội
Quốc tịch Việt Nam
Số CMTND 011790047 cấp ngày 11/8/2007, nơi cấp CA Hà Nội
Dân tộc Kinh
Địa chỉ thường trú 196, Mai Anh Tuấn, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan
Trình độ văn hóa 12/12
Trình độ chuyên môn Kiến trúc sư

Quá trình công tác:		
Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2005	Viện nghiên cứu kiến trúc quốc gia	Kiến trúc sư cao cấp
2005-nay	Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng chuyên nghiệp LA (Tên cũ: PACIE., JSC)	Tổng Giám đốc
Từ 04/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần kiến trúc và xây dựng chuyên nghiệp LA
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	0 CP (Chiếm 0% VDL)
Số cổ phần đại diện	Không

• **Ông Nguyễn Văn Đa- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập**

Giới tính Nam
 Ngày sinh 28/3/1959
 Nơi sinh Hà Nội
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMTND 001059011007 cấp ngày 27/12/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú B34-TT9, KĐT Văn Quán, Yên Phúc, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn

Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984 - 1988	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Nhân viên phòng Kỹ thuật cơ điện
1988 - 1999	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó phòng Kỹ thuật cơ điện
1999 - 2005	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Đội trưởng đội xây dựng số 1
2006 - 2018	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Phó Tổng Giám đốc
2018- nay	Nghỉ hưu	
Từ 04/2019 – nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Thành viên Hội đồng quản trị độc lập	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	0 CP (Chiếm 0% VDL)	
Số cổ phần đại diện	Không	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không bố trí các tiểu ban thuộc HĐQT

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Trong năm 2020, HĐQT đã tiến hành nhiều cuộc họp và thông qua nhiều nội dung quan trọng liên quan đến định hướng chiến lược, hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như kiện toàn bộ máy hoạt động của Công ty và các công ty thành viên. Hội đồng quản trị đã thông qua một số nội dung chính như sau:

- Phân công, phân nhiệm cho các thành viên để đảm bảo kiểm soát toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty mẹ cũng như các công ty con;

- Bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua. Kịp thời ban hành các quy chế, chính sách điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn để Ban điều hành có cơ sở thực hiện;

- Thường xuyên chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động kinh doanh của Ban điều hành;

- Thông qua các phương án tín dụng, cử người đại diện đàm phán, kí kết hợp đồng tín dụng với các ngân hàng;

- Thông qua một số nội dung của phương án mua lại cổ phiếu làm cổ phiếu quỹ;

- Thông qua việc tăng vốn góp và cử người đại diện vốn góp vào công ty CP 30-4 Quảng Ngãi;

- Thông qua việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phần vốn góp vào CTCP Đạt Phương Hội An;

- Thông qua việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh quản lý của Công ty;

- Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện báo cáo tài chính năm 2020;

- Các quyết định quan trọng khác.

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Hiện nay công ty đã đảm bảo đủ số lượng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập theo quy định. Hoạt động của các thành viên theo phân công nhiệm vụ như sau:

1	Ông Nguyễn Văn Đa - Thành viên HĐQT độc lập	- Phụ trách về lĩnh vực nhân sự, lương thưởng của công ty; - Kiểm soát các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phê duyệt; - Giám sát hoạt động đầu tư, xây dựng các dự án bất động sản.
2	Ông Nguyễn Đỗ Dũng - Thành viên HĐQT độc lập	- Phụ trách công tác nghiên cứu thị trường, ý tưởng kinh doanh để phát triển, mở rộng thị trường kinh doanh bất động sản; - Phụ trách công tác hoạch định, quy hoạch các dự án bất động sản.

3	Ông Lê Trung Lương - Thành viên HĐQT độc lập	Phụ trách về công tác kiến trúc, thiết kế các sản phẩm bất động sản, khách sạn, dịch vụ, nhà hàng,...
---	-----------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

Các thành viên Hội đồng quản trị có chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE gồm:

- Ông Lương Minh Tuấn
- Ông Phạm Kim Châu
- Ông Trần Anh Tuấn
- Ông Phạm Quang Bình

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát gồm:

Ông Vũ Văn Phi : Trưởng ban kiểm soát
 Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh : Thành viên ban kiểm soát
 Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp : Thành viên ban kiểm soát

❖ Ông Vũ Văn Phi – Trưởng ban kiểm soát

Giới tính Nam
 Ngày sinh 13/04/1964
 Nơi sinh Nam Định
 Quốc tịch Việt Nam
 Số CMND 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
 Dân tộc Kinh
 Địa chỉ thường trú Tổ 12, Phường Phú Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, Hà Nội
 Điện thoại liên lạc ở cơ quan 0243.7830856
 Trình độ văn hóa 12/12
 Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
 Quá trình công tác:

Năm	Đơn vị	Chức vụ
- 1988-1990	Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định	Cán bộ
- 1991-1996	Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định	Cán bộ

- 1997-1998	Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Cán bộ
- 1999-4/2006	Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội	Phó phòng Tài chính - Kế toán
- Từ T5/2006 đến T9/2010	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T10/2010 đến T3/2013	Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1	Kế toán trưởng
- Từ T4/2013 đến T3/2019	Công ty cổ phần Đạt Phương	Kế toán trưởng
- T4/2019- nay	Công ty cổ phần Đạt Phương	Trưởng ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Trưởng ban kiểm soát	
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Không	
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	470.682 cổ phần (Chiếm 1,046% VĐL)	
Số cổ phần Đại diện	Không	

❖ Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Thành viên ban kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Ngọc Anh
Số CMND:	111986786 do CA Hà Nội cấp ngày 23/02/2009
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	11/07/1985
Địa chỉ:	Số 1 ngõ 47 phố Đội Cấn, quận Ba Đình, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Tài chính – Kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 2007 – 2014	Chuyên viên – Ngân hàng ACB
- Từ 2015 – 04/2016	Thư ký Ban Tổng Giám đốc – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – Nay	Thư ký – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2016 – 03/2019	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 04/2019- nay	Thành viên ban kiểm soát- CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG:	Thành viên ban kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số cổ phần sở hữu tại ngày 04/9/2020	49.335 cổ phiếu (Chiếm 0,109% VĐL)

Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu
-----------------	------------

❖ Bà Nguyễn Thị Hồng Điệp - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Thị Hồng Điệp
Số CMND:	013495277 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/01/2012
Quốc tịch:	Việt Nam
Ngày sinh:	27/10/1981
Địa chỉ:	19A, hẻm 129/2/29 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Quá trình công tác:	
- Từ 2003 – 2008	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng Hà Nội
- Từ 01/2009 – 06/2009	Nhân viên – Tổng Công ty Xây dựng miền Trung
- Từ 06/2009 – 09/2010	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
- Từ 10/2010 – 04/2013	Nhân viên – Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
- Từ 04/2013 – 12/2017	Nhân viên – CTCP Sông Bung
- Từ 04/2016 – Nay	Thành viên Ban Kiểm soát – CTCP Đạt Phương
- Từ 01/2019 – nay	Nhân viên – CTCP Đạt Phương
Chức vụ đang nắm giữ tại DPG	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần đang nắm giữ	0 cổ phiếu
Đại diện sở hữu	0 cổ phiếu
Số cổ phần những người có liên quan sở hữu	Không có

c. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tổ chức các phiên họp định kỳ để giải quyết kịp thời các công việc phát sinh, BKS thường xuyên trao đổi công việc trực tiếp hoặc qua điện thoại, email.

Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua.

Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, các quy chế hoạt động của công ty trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc.

Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, kiểm soát sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành.

Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia các cuộc họp hội đồng quản trị và tham gia đóng góp ý kiến về các nội dung được thảo luận trong phiên họp

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Hội đồng quản trị:

Họ và tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng (triệu đồng)
Lương Minh Tuấn		2 210,56	0,20	2 210,76
Phạm Kim Châu	774,00	375,28	171,70	1 320,98
Trần Anh Tuấn	880,45	259,98	194,20	1 334,63
Phạm Quang Bình		163,50		163,50
Lương Thị Thanh		198,18		198,18
Nguyễn Văn Đa		224,08		224,08
Nguyễn Đỗ Dũng		515,27		515,27
Lê Trung Lương		705,80		705,80
Cộng	1 654,45	4652,65	366,10	6673,20

- Ban Tổng giám đốc:

Họ và tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng (triệu đồng)
Hoàng Gia Chiêu	663,18	0	149,2	812,38
Nguyễn Thế Chính	668,89	93,33	149,2	911,42
Ngô Đức Tình	350,04	0	4,2	354,24
Cộng	1.682,11	93,33	302,6	2.078,04

- Ban kiểm soát:

Tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Cộng (Triệu đồng)
Vũ Văn Phi	0	514,43	0,20	514,63
Nguyễn Thị Ngọc Anh	0	158,50	0,20	158,70
Nguyễn Thị Hồng Điệp	211,69	54,00	46,70	311,39
Cộng	211,69	726,93	47,1	984,72

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Trần Thị Thúy Hằng	Vợ chủ tịch HĐQT	1.713.630	3,808%	2.014.000	4,4756%
2	Lương Tuấn Minh	Anh trai Chủ tịch HĐQT	1.633.866	3,631%	1.433.866	3,186%
3	Nguyễn Anh Quân	Em trai TV Ban kiểm soát	43.512	0,097%	40.012	0,0889%

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Ông Lương Minh Tuấn và ông Phạm Kim Châu dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển – Chi nhánh Thăng Long.

Ông Lương Minh Tuấn, Ông Trần Anh Tuấn và Ông Phạm Kim Châu cũng dùng cổ phần của Công ty thuộc sở hữu của mình để làm tài sản đảm bảo cho việc phát hành trái phiếu của Công ty.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Các quy định về quản trị công ty được thực hiện nghiêm túc, không xảy ra sai phạm.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

- Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2020 của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất là ý kiến chấp nhận toàn phần. Chi tiết được đăng tải trên trang [www//datphuong.com.vn](http://www.datphuong.com.vn).

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Các báo cáo này đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ www//datphuong.com.vn.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn